

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	980.76	107.44	57.50
% ngày	0.23%	0.09%	0.20%
% tuần	0.12%	-0.44%	0.88%
% tháng	1.81%	1.40%	4.10%
% năm	-16.15%	-19.03%	-3.95%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	3,765	636	340
TB 1 tuần	4,153	531	316
TB 1 tháng	4,766	624	347
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,140.89	3.96	28.19
Bán	1,003.02	16.88	27.72
Giá trị ròng	137.87	-12.92	0.47
Độ rộng TT			
Mã Tăng	152	80	168
Mã Giảm	144	60	103
Không Đổi	89	242	584
Chỉ số chính			
P/E	16.66	10.08	17.49
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,203	204	1,010
LS Cổ tức	3.01%	4.29%	4.99%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Chốt phiên giao dịch cuối tháng 03/2019, thị trường Châu Á có diễn biến khá tích cực khi các thị trường đều kết thúc trong sắc xanh và sự nổi bật nhất là đến từ thị trường Trung Quốc với mức tăng hơn 3%. Tuy nhiên diễn biến chung của khu vực gần như không tác động nhiều lên thị trường Việt Nam nên chỉ số vẫn chịu áp lực điều chỉnh nhẹ

Tâm lý lưỡng lự thể hiện rõ, ba sàn có sự phân hoá lớn vào khoảng thời gian gần hết phiên. Chỉ số VN-Index dù vẫn đang trong trạng thái phục hồi nhưng xu hướng vẫn là downtrend và mang sắc đỏ khi giảm 0.23% xuống 980.76 điểm. Chỉ số HNX-Index vẫn tăng nhẹ gần 0.1% lên 107.44 điểm và chỉ số UPCOM-Index tăng 0.17% lên 57.48 điểm. Thanh khoản thị trường nằm ở khoảng 5,000 tỷ đồng. Tâm lý nhà đầu tư vẫn còn vẫn e ngại và thận trọng.

Với khối nhà đầu tư nước ngoài, trên sàn HSX, khối ngoại có phiên thứ 3 mua ròng liên tiếp với 6.3 triệu cổ phiếu được khớp lệnh tương ứng gần 137 tỷ đồng. Top 5 mua ròng là VHM, MSN, BID, HPG và chứng chỉ quỹ E1VFN30. Đáng nói, đây cũng là những mã giảm điểm nhiều nhất trong hôm nay.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục “sideways” quanh mức 980 điểm trong các phiên giao dịch đầu tuần. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu và trạng thái này có thể sẽ còn tiếp diễn trong tuần giao dịch tới do ảnh hưởng từ việc công bố KQKD quý 1/2019 và kế hoạch cả năm 2019. Điểm tích cực chúng tôi nhận thấy là dòng tiền đã có sự cải thiện trong ba phiên cuối tuần, nhưng xu hướng này cần duy trì và tăng dần trong tuần tới. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu đã giảm nhẹ trở lại cho thấy chiến lược ngắn hạn vẫn là hạ tỷ trọng cổ phiếu về mức thấp.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số với mức kháng cự ở mức 996.60 điểm của chỉ số VN-Index và 109.55 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục hạ tỷ trọng cổ phiếu về mức khuyến nghị và tiếp tục đứng ngoài thị trường.

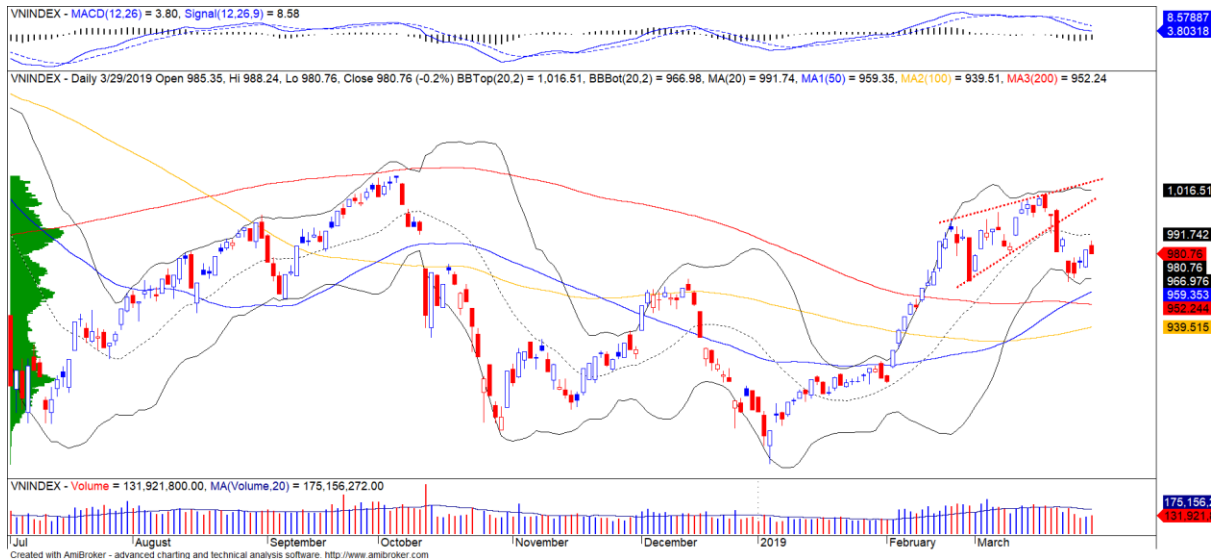
Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 32% cổ phiếu/68% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1,000	1,025	960	953
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	108	110	105	101
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	946	995	900	860
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1,020	1,079	995	932
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	815	835	786	769

We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	16,850	TĂNG	TĂNG	16,850	16,807	0.00%	MUA	16,850	16,605	0.00%	MUA
ACB	30,300	GIẢM	GIẢM		31,389				33,291		
ACV	84,700	GIẢM	TĂNG		87,985			90,000	79,578	-5.89%	
ANV	26,200	GIẢM	GIẢM		27,059				30,999		
ASM	7,400	GIẢM	GIẢM		7,763				8,747		
BFC	24,300	GIẢM	GIẢM		25,253				24,499		
BID	35,800	GIẢM	TĂNG		36,461			33,400	31,227	7.19%	
BMP	48,550	GIẢM	GIẢM		51,100				54,542		
BSR	12,700	GIẢM	GIẢM		13,449				15,250		
BVH	95,000	TĂNG	TĂNG	94,400	93,213	0.64%		86,000	88,082	10.47%	
BWE	26,700	TĂNG	TĂNG	25,700	26,133	3.89%		20,000	24,073	33.50%	
CEO	12,400	GIẢM	GIẢM		13,048				14,755		
CHP	22,200	GIẢM	TĂNG		22,817			23,000	20,866	-3.48%	
CII	24,750	TĂNG	GIẢM	24,550	23,536	0.81%			25,832		
CMX	21,200	TĂNG	TĂNG	17,600	20,916	20.45%		5,910	17,222	258.71%	
CSM	15,150	GIẢM	TĂNG		15,766			14,390	14,225	5.28%	
CTD	143,400	TĂNG	GIẢM	141,100	137,270	1.63%			152,115		
CTG	22,450	TĂNG	TĂNG	19,550	22,063	14.83%		22,700	19,639	-1.10%	
CTI	25,100	TĂNG	TĂNG	25,900	24,268	-3.09%		26,850	23,186	-6.52%	
CTR	25,600	GIẢM	N/A		27,545				3,703		
CVT	24,650	GIẢM	TĂNG		24,997			22,550	21,648	9.31%	
DCM	9,000	GIẢM	GIẢM		9,328				9,978		
DGC	42,200	GIẢM	GIẢM		43,921				47,020		
DGW	22,750	GIẢM	GIẢM		23,734				25,127		
DHA	34,900	TĂNG	TĂNG	32,250	33,501	8.22%		29,100	30,150	19.93%	
DHC	35,000	TĂNG	TĂNG	32,700	34,023	7.03%		35,200	29,501	-0.57%	
DHG	118,300	TĂNG	TĂNG	77,500	114,998	52.65%		93,000	106,636	27.20%	
DIG	15,250	GIẢM	TĂNG		15,833			16,250	14,410	-6.15%	
DPG	59,000	TĂNG	TĂNG	46,800	57,692	26.07%		60,500	47,463	-2.48%	
DPM	19,600	GIẢM	GIẢM		20,265			19,400	19,804	2.08%	BÁN
DPR	37,000	GIẢM	GIẢM		39,577			35,950	37,926	5.50%	BÁN
DQC	26,300	GIẢM	TĂNG		27,564			31,000	24,753	-15.16%	
DRC	22,350	GIẢM	TĂNG		23,538			24,400	20,884	-8.40%	
DXG	22,300	GIẢM	GIẢM		23,177				26,665		
EIB	17,600	TĂNG	TĂNG	17,800	16,743	-1.12%		14,700	16,280	19.73%	
FCN	14,850	GIẢM	GIẢM		15,391				15,658		
FMC	27,750	GIẢM	GIẢM		28,417				31,369		
FPT	45,500	GIẢM	TĂNG		45,905			46,000	42,287	-1.09%	
GAS	98,200	GIẢM	TĂNG		102,027			101,000	89,867	-2.77%	
GEX	23,100	GIẢM	TĂNG		23,394			24,700	21,615	-6.48%	

We Create Fortune

GIL	37,600	GIẢM	TĂNG		39,613			39,000	35,350	-3.59%
GMD	26,500	GIẢM	GIẢM		27,436				29,123	
GTN	16,600	GIẢM	TĂNG		18,142			15,000	16,369	10.67%
HAG	5,560	TĂNG	TĂNG	5,870	5,460	-5.28%		5,650	5,152	-1.59%
HAX	16,600	GIẢM	GIẢM		17,645				17,965	
HBC	18,750	GIẢM	TĂNG		19,686			20,250	17,300	-7.41%
HCM	28,200	GIẢM	TĂNG		30,167			28,000	25,486	0.71%
HDB	30,000	GIẢM	GIẢM		31,560				33,267	
HDC	15,800	TĂNG	TĂNG	15,300	15,470	3.27%		16,000	14,808	-1.25%
HDG	41,200	GIẢM	TĂNG		43,491			37,400	38,042	10.16%
HNG	15,550	TĂNG	GIẢM	16,050	15,283	-3.12%			16,554	
HPG	32,200	GIẢM	TĂNG		33,218			33,900	29,668	-5.01%
HSG	9,400	GIẢM	TĂNG		9,857			9,300	7,576	1.08%
HT1	15,200	GIẢM	TĂNG		15,803			14,800	14,082	2.70%
HUT	3,900	GIẢM	GIẢM		4,254				4,302	
HVN	41,000	TĂNG	TĂNG	42,900	40,457	-4.43%		39,000	36,722	5.13%
KBC	14,700	GIẢM	TĂNG		15,016			13,450	13,730	9.29%
KDH	31,700	TĂNG	TĂNG	32,100	30,633	-1.25%		33,000	28,763	-3.94%
KSB	27,300	GIẢM	TĂNG		28,651			28,900	25,850	-5.54%
LCG	11,000	GIẢM	TĂNG		11,632			9,200	9,496	19.57%
LDG	13,700	GIẢM	GIẢM		14,162				16,547	
LHG	20,500	GIẢM	TĂNG		21,979			22,250	19,187	-7.87%
LPB	9,200	GIẢM	GIẢM		9,558				9,825	
LSS	6,140	GIẢM	GIẢM		6,505				6,858	
MBB	22,400	GIẢM	TĂNG		23,159			21,850	20,561	2.52%
MPC	49,400	TĂNG	TĂNG	47,800	46,202	3.35%		47,500	39,995	4.00%
MSN	84,300	GIẢM	TĂNG		86,532			89,000	80,017	-5.28%
MSR	20,100	GIẢM	TĂNG		21,509			21,100	18,463	-4.74%
MWG	84,800	GIẢM	GIẢM		87,117				92,376	
NDN	13,300	GIẢM	TĂNG		13,958			13,700	11,838	-2.92%
NKG	7,300	GIẢM	GIẢM		7,463				7,821	
NLG	27,500	GIẢM	GIẢM		27,601				28,488	
NT2	27,000	GIẢM	TĂNG		28,677			25,900	26,915	4.25%
NTL	17,500	GIẢM	TĂNG		18,588			10,450	16,285	67.46%
NVL	55,800	GIẢM	GIẢM		59,695				63,950	
OIL	13,500	GIẢM	GIẢM		14,191				16,107	
PAC	38,500	TĂNG	GIẢM	38,000	37,250	1.32%			40,367	
PC1	23,500	GIẢM	GIẢM		24,457				25,195	
PDR	28,500	GIẢM	TĂNG		28,654			29,000	25,668	-1.72%
PHR	52,600	GIẢM	TĂNG		53,398			24,000	46,883	119.17%
PLX	59,400	GIẢM	TĂNG		61,135			62,400	54,459	-4.81%
PNJ	99,500	GIẢM	TĂNG		103,217			104,000	91,930	-4.33%
POW	15,150	GIẢM	TĂNG		15,960			16,550	14,933	-8.46%
PPC	24,450	GIẢM	TĂNG		26,171			19,700	22,407	24.11%
PTB	63,000	GIẢM	TĂNG		64,625			64,000	57,355	-1.56%
PVD	17,900	GIẢM	TĂNG		18,190			18,500	15,657	-3.24%



We Create Fortune

PVI	37,500	TĂNG	TĂNG	32,900	34,865	13.98%		33,000	32,619	13.64%	
PVS	20,600	GIẢM	TĂNG		21,623			21,100	18,765	-2.37%	
PXS	4,200	GIẢM	GIẢM		4,616				4,840		
QNS	42,700	GIẢM	TĂNG		43,849			41,500	3,543	2.89%	
REE	31,850	GIẢM	TĂNG		33,373			35,100	31,114	-9.26%	
SAB	249,700	TĂNG	TĂNG	252,000	242,205	-0.91%		245,000	227,704	1.92%	
SAM	7,500	TĂNG	TĂNG	7,090	7,302	5.78%		7,400	6,919	1.35%	
SCR	7,340	GIẢM	GIẢM		7,600				8,128		
SHI	7,770	GIẢM	TĂNG		8,234			6,990	6,929	11.16%	
SJS	23,300	TĂNG	TĂNG	18,800	22,390	23.94%		18,100	20,133	28.73%	
SKG	14,850	GIẢM	GIẢM		15,433				17,149		
SSI	27,200	GIẢM	TĂNG		28,066			29,500	26,024	-7.80%	
STB	12,200	GIẢM	TĂNG		12,712			13,000	11,486	-6.15%	
TCB	25,600	GIẢM	GIẢM		26,577				N/A		
TCM	30,600	GIẢM	TĂNG		31,502			28,000	28,136	9.29%	
TDH	11,500	GIẢM	TĂNG		12,382			11,650	10,730	-1.29%	
TLH	5,300	TĂNG	GIẢM	5,000	5,144	6.00%			5,686		
TNG	22,500	GIẢM	TĂNG		23,773			12,000	19,317	87.50%	
VCB	67,300	TĂNG	TĂNG	64,800	64,545	3.86%		62,000	61,041	8.55%	
VCG	27,000	GIẢM	TĂNG		28,919			19,200	23,906	40.63%	
VGC	20,500	GIẢM	TĂNG		21,692			19,100	18,932	7.33%	
VGT	12,500	TĂNG	GIẢM	11,600	12,444	7.76%			13,091		
VHC	89,800	GIẢM	GIẢM		91,629				104,505		
VHM	91,500	GIẢM	TĂNG		94,182			80,000	81,007	14.38%	
VIB	19,000	GIẢM	TĂNG		19,580			19,700	17,325	-3.55%	
VIC	115,900	GIẢM	TĂNG		119,800			112,000	108,251	3.48%	
VIP	6,500	GIẢM	TĂNG		6,715			7,350	6,276	-11.56%	
VJC	116,500	GIẢM	GIẢM		120,607				130,367		
VND	16,800	GIẢM	GIẢM		17,330				18,694		
VNG	24,100	TĂNG	TĂNG	18,301	23,301	31.68%		16,008	21,679	50.55%	
VNM	134,800	GIẢM	TĂNG		140,228			140,200	132,859	-3.85%	
VPB	20,200	GIẢM	GIẢM		21,382				22,887		
VPI	41,650	GIẢM	GIẢM		41,972				43,124		
VRC	16,850	GIẢM	GIẢM		17,303				19,388		
VRE	34,600	GIẢM	TĂNG		35,801			35,000	31,679	-1.14%	
VSC	41,300	GIẢM	GIẢM		42,750				45,128		



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	982.98	0.72%
VN30	901.65	-0.01%
VN Mid	994.64	0.53%
VN Small	831.89	0.21%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	107.34	-0.20%
HN30	194.85	-0.63%
VNX AllSh	878.86	0.27%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	57.39	0.42%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1,140.89	
Bán	1,003.02	
GT ròng	137.87	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	3.96	
Bán	16.88	
GT ròng	-12.92	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	28.19	
Bán	27.72	
GT ròng	0.47	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NVT	750	6.98%
IJC	700	6.54%
FTM	950	4.86%
FIR	1650	3.90%
DLG	60	3.55%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NVB	500	5.88%
VCG	1300	5.06%
PVI	1700	4.75%
VIX	400	4.60%
HUT	100	2.63%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
EVF	900	14.52%
KDF	2100	6.91%
KLB	600	5.83%
DVN	600	3.68%
SDI	2000	3.18%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SVI	-2900	-5.75%
YEG	-5000	-4.76%
GTN	-700	-4.05%
DPG	-2200	-3.59%
OGC	-120	-2.02%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DNP	-1100	-7.01%
DL1	-600	-1.73%
L14	-700	-1.64%
SHB	-100	-1.32%
VCS	-600	-0.94%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GVR	-500	-4.07%
CTR	-500	-1.92%
C4G	-200	-1.79%
BSR	-200	-1.55%
OIL	-200	-1.46%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	369,909	
VHM	306,481	
VCB	249,607	
VNM	234,742	
GAS	187,950	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	37,789	
VCG	11,926	
VCS	9,957	
PVS	9,846	
VGC	9,191	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	185,614	
VEA	70,105	
MCH	60,017	
HVN	58,497	
VGI	53,463	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
VHG	14,365,610	1,707,739
VRE	8,640,850	6,995,497
VPB	7,980,723	3,523,075
ITA	6,542,690	6,952,699
HPG	6,534,270	5,537,969

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
DNP	6,791,577	169,924
VCG	4,238,358	1,659,824
ART	4,230,760	2,485,619
VGC	2,540,610	2,654,213
PVS	2,526,580	3,411,236

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
KLB	4,013,300	252,467
SVH	3,328,900	360,500
BSR	2,299,686	2,072,003
PVR	1,629,700	624,340
HSI	1,442,700	235

Nguồn: Bloomberg & YSVN

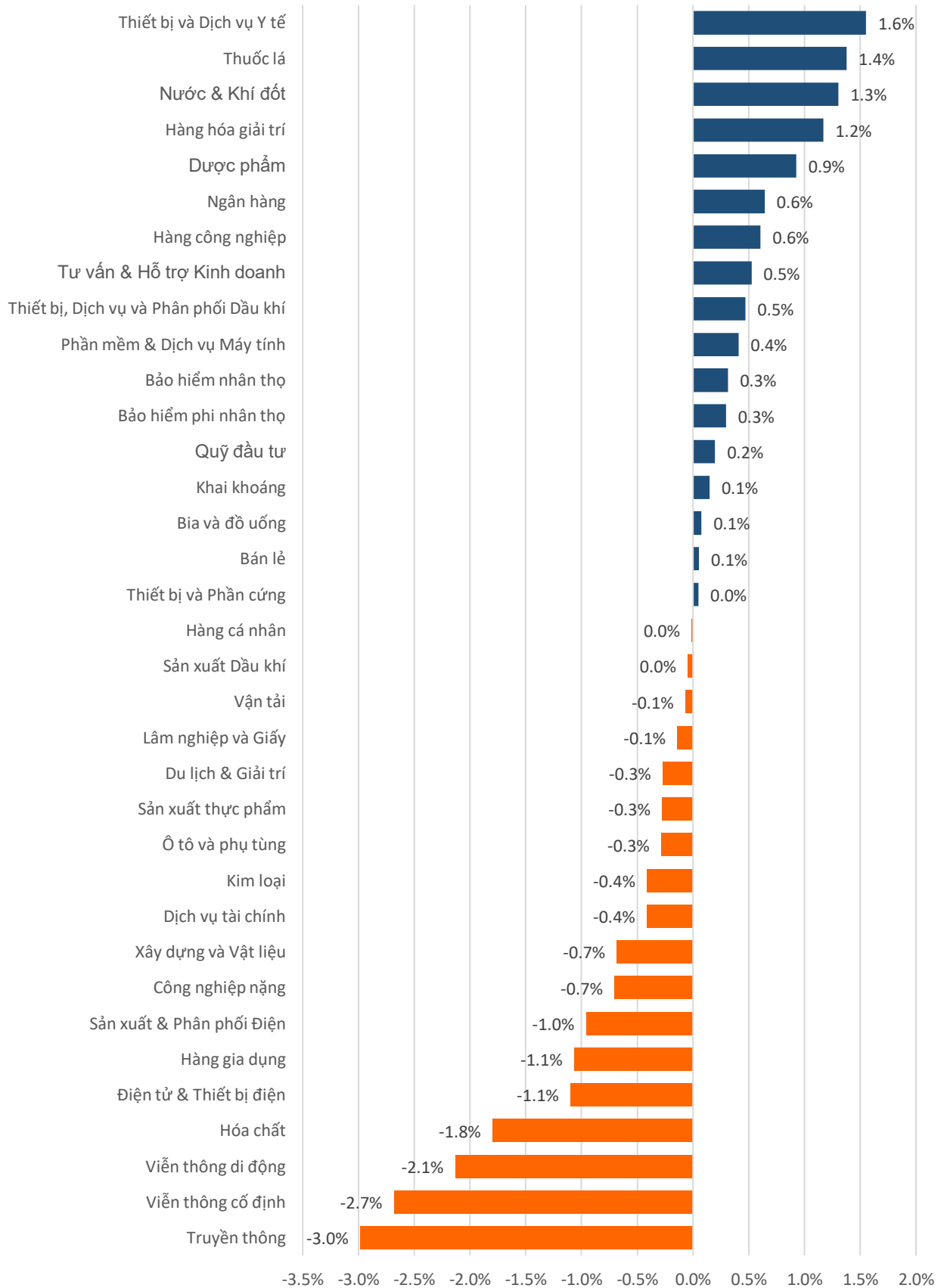
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



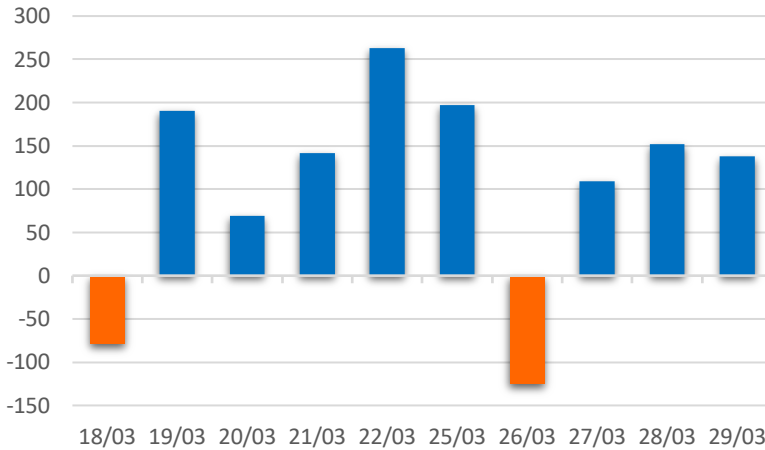
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

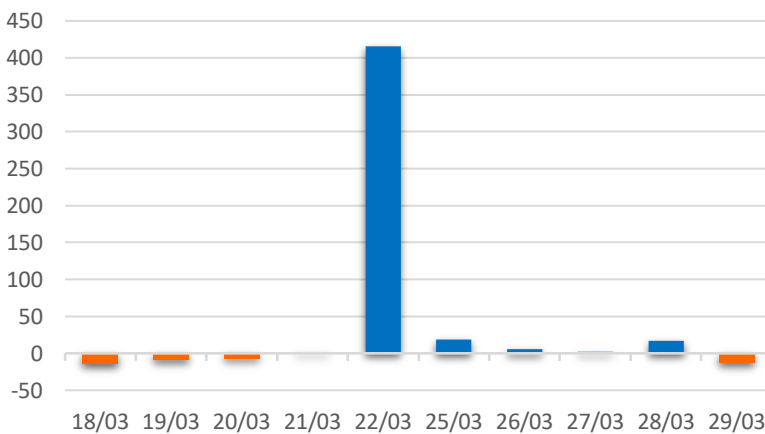
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	50,531	VJC	57,339
MSN	41,192	VNM	50,396
BID	29,092	NVL	33,751
HPG	28,160	STB	17,182
E1VFN30	23,660	VHC	12,303

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

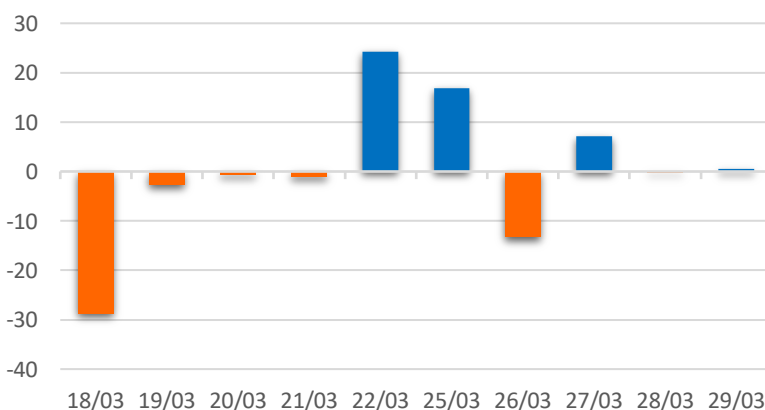
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHB	2,790	PVS	8,443
DXP	197	VGC	3,368
NDN	93	NTP	2,137
SD6	87	VCG	1,120
ART	82	THB	438

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HVN	5,841	BSR	9,113
VTP	4,000	LTG	406
ACV	272	VEA	305
PIV	160	FOX	173
VGI	157	MSR	159

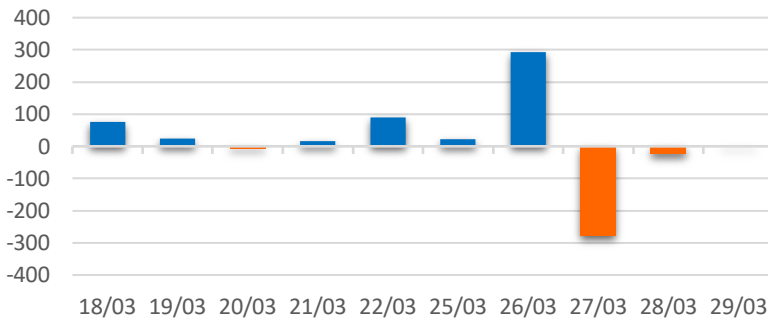
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

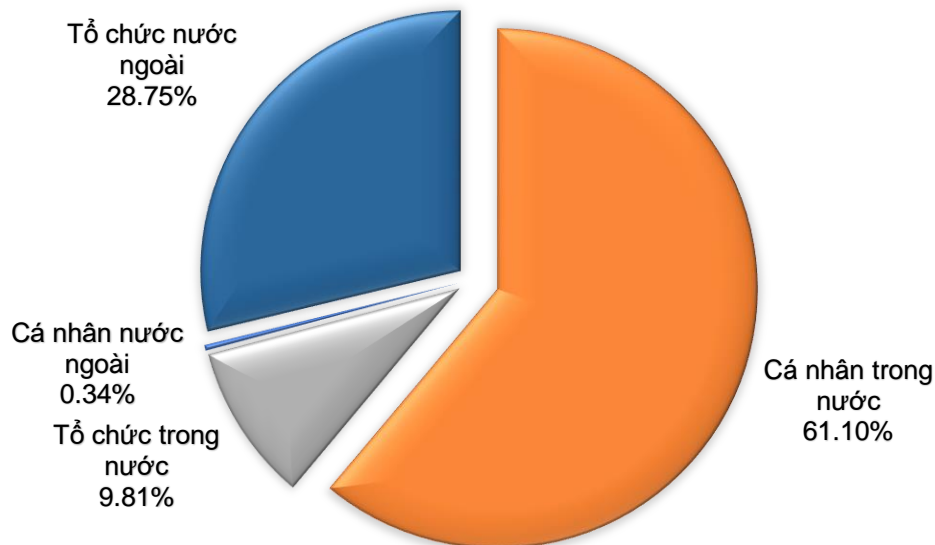
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng
(tỷ đồng)



Mã CK	Giá trị đặt mua (tr. VND)	Mã CK	Giá trị đặt bán (tr. VND)
VIC	22,303	VHM	27,251
PLX	35,088	E1VFN30	25,298
VNM	17,266	HPG	24,782
MBB	10,542	VPB	19,759
PLX	35,088	VIC	17,859

Top 5 các mã đặt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

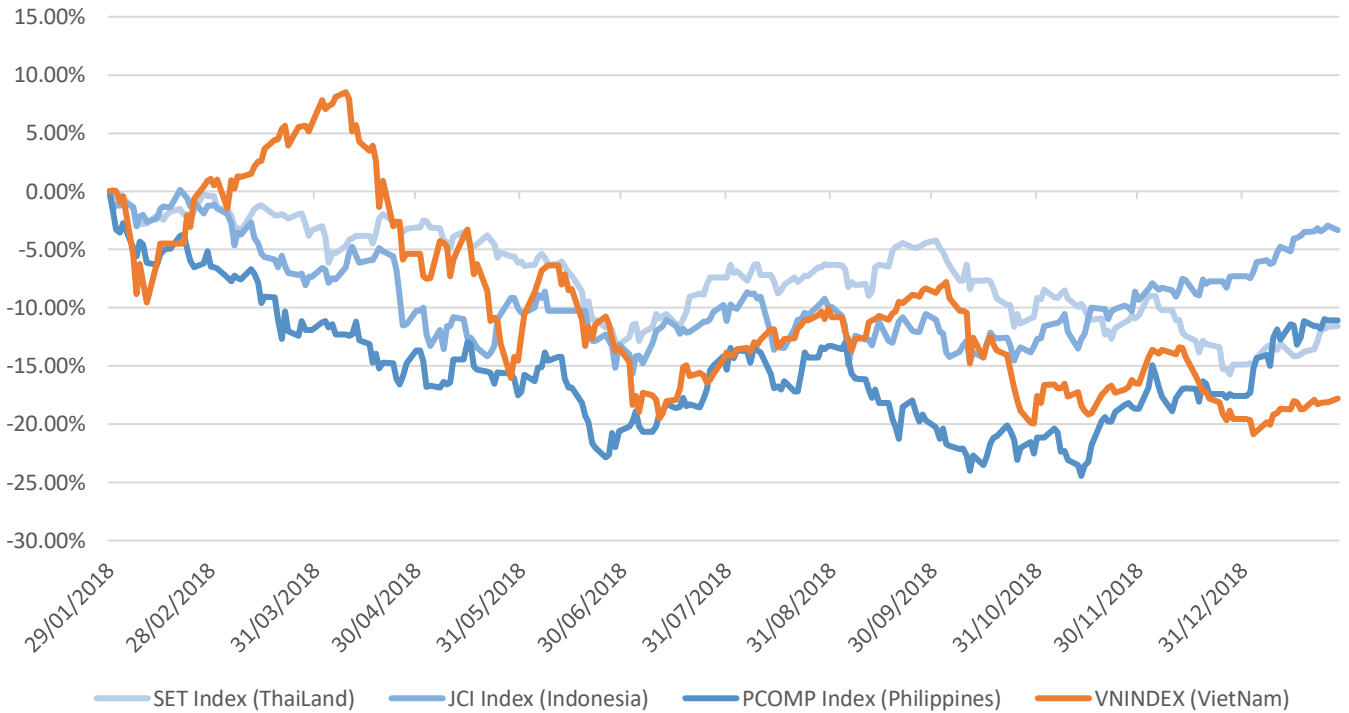


Nguồn: FimPro – YSVN



We Create Fortune

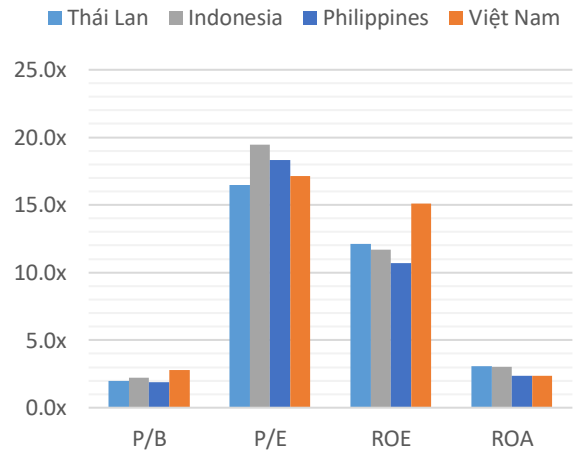
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
ROE	%	12.11	11.70	10.72	15.08
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuantan.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuantan.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuantan.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuantan.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuantan.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuantan.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuantan.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuantan.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuantan.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written